

BỘ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 14366/QĐ-BCT

Hà Nội, ngày 28 tháng 12 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

VỀ VIỆC CHỈ ĐỊNH CƠ QUAN KIỂM TRA NHÀ NƯỚC VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM ĐỐI VỚI THỰC PHẨM NHẬP KHẨU THUỘC TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ CỦA BỘ CÔNG THƯƠNG

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Luật an toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17 tháng 6 năm 2010; Nghị định 38/2012/NĐ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm;

Căn cứ Nghị định số 95/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Quyết định số 462.2014/QĐ-VPCNCL ngày 27 tháng 11 năm 2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ (Văn phòng Công nhận chất lượng) về việc công nhận phòng thí nghiệm thuộc Trung tâm Y tế dự phòng Hải Phòng phù hợp theo tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2005 (số hiệu VILAS 513);

Xét đề nghị của Trung tâm Y tế dự phòng Hải Phòng tại công văn số 744/YTDP-TPNK ngày 08 tháng 9 năm 2015 về việc đăng ký thực hiện nhiệm vụ kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm nhập khẩu thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chỉ định Trung tâm Y tế dự phòng Hải Phòng thực hiện kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm đối với thực phẩm nhập khẩu thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương.

Điều 2. Trung tâm Y tế dự phòng Hải Phòng có trách nhiệm thực hiện theo các nội dung sau:

1. Phạm vi, chủng loại hàng hóa được kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm nhập khẩu nêu tại Phụ lục 1 kèm theo.
2. Trình tự, thủ tục, phương thức kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm thực hiện theo Thông tư số 28/2013/TT-BCT ngày 06 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định

kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm đối với thực phẩm nhập khẩu thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương.

3. Định kỳ hàng quý báo cáo (bằng văn bản và qua thư điện tử) kết quả kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm đối với thực phẩm nhập khẩu thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương theo mẫu tại Phụ lục 2 kèm theo.

4. Chịu sự kiểm tra năng lực chuyên môn theo định kỳ hàng năm hoặc đột xuất của Bộ Công Thương.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành 03 năm kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ, Giám đốc Trung tâm Y tế dự phòng Hải Phòng và Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Tài chính (Tổng cục Hải quan);
- Sở Y tế Hải Phòng;
- Lưu: VT, KHCN.

Đỗ Thắng Hải

PHỤ LỤC 1

PHẠM VI, CHUNG LOẠI HÀNG HÓA ĐƯỢC KIỂM TRA NHÀ NƯỚC VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM ĐỐI VỚI THỰC PHẨM NHẬP KHẨU THUỘC TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ CỦA BỘ CÔNG THƯƠNG

(Kèm theo Quyết định số: 14366/QĐ-BCT, ngày 28 tháng 12 năm 2015 của Bộ Công Thương)

1. Các loại nguyên liệu dùng để sản xuất, chế biến, sản phẩm và dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng bia, rượu, cồn và đồ uống có cồn, nước giải khát, sữa chế biến, dầu thực vật, bột và sản phẩm chế biến bột, tinh bột, bánh, mứt, kẹo.
2. Các loại nguyên liệu dùng để sản xuất, chế biến, sản phẩm và dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng bia, rượu, cồn và đồ uống có cồn, nước giải khát, sữa chế biến, dầu thực vật, bột và sản phẩm chế biến bột, tinh bột, bánh, mứt, kẹo không phải qua kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm nhập khẩu nhưng có thông tin cảnh báo nguy cơ về gây mất an toàn, dịch bệnh, gây hại sức khỏe và tính mạng con người hoặc được Bộ Công Thương yêu cầu bằng văn bản trong những trường hợp sau:
 - a) Mang theo người nhập cảnh để tiêu dùng cá nhân trong định mức được miễn thuế nhập khẩu;
 - b) Trong túi ngoại giao, túi lãnh sự;
 - c) Quá cảnh, chuyển khẩu;
 - d) Gửi kho ngoại quan;
 - đ) Là mẫu thử nghiệm hoặc nghiên cứu;
 - e) Mẫu trưng bày hội chợ, triển lãm.
3. Các thực phẩm khác theo quy định của Chính phủ giao Bộ Công Thương tổ chức thực hiện.

Phụ lục 2

QUÝ.....NĂM.....

(Bản file mềm gửi về: thangngm@moit.gov.vn)

Tổng số lô đăng ký nhập khẩu:.....

Số lô đạt yêu cầu nhập khẩu:.....

Số lô không đạt yêu cầu nhập khẩu:.....

+ Kiểm tra chặt:.....

+ Kiểm tra chặt:.....

+ Kiểm tra thông thường:.....

+ Kiểm tra thông thường:.....

+ Kiểm tra giảm:.....

+ Kiểm tra giảm:.....

+ Kiểm tra giảm chỉ kiểm tra hồ sơ:.....

+ Kiểm tra giảm chỉ kiểm tra hồ sơ:.....

I. Số lô đạt yêu cầu nhập khẩu

TT	Tên đơn vị nhập khẩu	Địa chỉ	Số, ngày tháng vận đơn	Loại thực phẩm nhập khẩu	Đơn vị	Số lượng	Giá trị hàng hóa theo hợp đồng	Nơi làm thủ tục nhập khẩu (cửa khẩu, cảng...)	Loại tiền tệ	Nguồn gốc, xuất xứ của lô hàng	Hình thức kiểm tra	Ghi chú
Tháng												
1												
2												
3												
Tháng ...												
1												
2												
3												
Tháng ...												

